

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các bộ, cơ quan, địa phương, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTgCP, các PTTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ, Cục, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2b)

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG  
  
Nguyễn Hòa Bình



## KẾ HOẠCH

### Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2025  
của Thủ tướng Chính phủ)

#### I. MỤC TIÊU

1. Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tổ chức triển khai thí điểm thành công mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

5. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

6. Tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC.

## II. YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các bộ, cơ quan, địa phương năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

2. Cải cách TTHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các bộ, ngành, địa phương và trong nội bộ cơ quan, tổ chức.

4. Các bộ, ngành, địa phương xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch này, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

5. Phát huy tốt nhất vai trò Tổ công tác cải cách TTHC và Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

## III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách TTHC tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 và các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

## **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD)**

### **a) Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL**

- Các bộ, ngành, địa phương kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản QPPL. Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

- Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thẩm định quy định về TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất. Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương tại các dự thảo văn bản QPPL do các Sở, ban, ngành trình Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Văn phòng Chính phủ tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC tại các đề án, dự án, dự thảo văn bản QPPL do các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị từ Hội đồng tư vấn, người dân, doanh nghiệp, báo chí để rà soát, đánh giá, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền có giải pháp điều chỉnh, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, TTHC hiện hành nhưng phát sinh nhiều bất cập trong thực tiễn triển khai.

### **b) Cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD, TTHC và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ:

+ Khẩn trương xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các văn bản QPPL theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu tại văn bản số 6866/VPCP-KSTT ngày 26 tháng 9 năm 2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, QĐKD liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các luật và văn bản số 7575/VPCP-KSTT ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, QĐKD liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung văn bản dưới luật; tổ chức triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức triển khai Chương trình cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và chuyên một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030 ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

+ Rà soát, xây dựng danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định hiệu lực từ 05 năm trở xuống và đề xuất phương án điều chỉnh (tăng hiệu lực hoặc đơn giản hóa thủ tục gia hạn, thông báo tự động...) gửi Văn phòng Chính phủ trong Quý III năm 2025 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Rà soát, xây dựng danh mục TTHC có quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó và đã được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đề xuất phương án bãi bỏ việc nộp, xuất trình giấy tờ đó và thay thế bằng cách khai thác dữ liệu trong trường hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, hoặc giấy tờ đó đã được các cơ quan nhà nước số hóa, lưu trữ tại kho quản lý dữ liệu điện tử, trước mắt áp dụng ngay đối với giấy tờ về công dân, đăng ký doanh nghiệp, hộ tịch điện tử, lý lịch tư pháp... gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong Quý III năm 2025 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu và tổ chức triển khai việc sử dụng VNeID để xác thực danh tổ chức, cá nhân (từ mức độ 2), đồng thời thay thế cho việc ký số, đóng dấu của người dân, doanh nghiệp trong các mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng quy định hướng dẫn việc lưu trữ hồ sơ TTHC có việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có việc sử dụng VNeID, hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.

- Văn phòng Chính phủ:

+ Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành trong Quý II năm 2025 Chương trình cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030.

+ Rà soát độc lập trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC Danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định thời hạn từ 05 năm trở xuống và Danh mục thành phần hồ sơ TTHC có quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó và đã được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành gửi các bộ, ngành, địa phương để tham khảo, phục vụ rà soát và đề xuất phương án điều chỉnh, thay thế, bãi bỏ.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước  
Các bộ, ngành, địa phương:

- Khẩn trương rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa các bộ, cơ quan với các Cục, Vụ và tương đương, giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5990/VP-CP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử. Thời hạn hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

## **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định; thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an rà soát, đánh giá lại chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm chỉ duy trì cung cấp những dịch vụ công thực chất, hiệu quả, hoàn thành trong Quý II năm 2025.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai Đề án 06, nhất là việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hoá giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành để giải quyết TTHC, cấp kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường điện tử; phối hợp với Văn phòng Chính phủ nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và chỉ đạo, đề nghị của Tổ công tác cải cách TTHC, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về các kiến nghị, đề xuất, vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định.

- Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra, thanh tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương, Bắc Ninh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2024, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai trước ngày 10 tháng 12 năm 2025.

c) Bộ Công an chủ trì đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời hạn hoàn thành phù hợp với lộ trình sửa đổi, thay thế quy định của pháp luật về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại công văn số 7641/VPCP-KSTT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

d) Văn phòng Chính phủ

- Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hạng mục Công Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục, không gián đoạn của Công Dịch vụ công quốc gia cho đến khi hoàn thành phát triển Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định pháp luật có liên quan về Công Dịch vụ công quốc gia bảo đảm hành lang pháp lý cho việc phát triển, quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Văn phòng Chính phủ là đơn vị chủ quản, chịu trách nhiệm về nghiệp vụ, chức năng của Công Dịch vụ công quốc gia, bao gồm: (1) Chủ trì, điều phối, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng các yêu cầu, tính năng, chức năng để phát triển Công Dịch vụ công quốc gia; (2) Thực hiện trách nhiệm của chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; (3) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối Công Dịch vụ công quốc gia với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương; (4) Thực hiện khai thác, sử dụng, phát triển Công Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bảo đảm khai thác, sử dụng trên đa nền tảng, đa thiết bị.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin PAKN trên Công Dịch vụ công quốc gia theo hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin về TTHC, kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC; cung cấp các biểu mẫu điện tử tương tác tự động điền thông tin để tạo thuận lợi cho người dân,



doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; hỗ trợ kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC trong văn bản QPPL từ khâu xây dựng dự thảo và cung cấp chức năng tham vấn trực tuyến các đối tượng chịu tác động; đánh giá nỗ lực cải cách TTHC của bộ, ngành, địa phương), bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục, không để gián đoạn Công Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành trong quý IV năm 2025.

- Đánh giá độc lập về chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia, kịp thời kiến nghị các bộ, ngành, địa phương tái cấu trúc quy trình, nâng cấp dịch vụ, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong Quý II năm 2025 Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chí Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và kết quả triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo Tổ công tác xem xét, chỉ đạo và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC**

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác khi có yêu cầu, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của bộ, ngành, địa phương bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu và toàn trình, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, hoàn thành trong Quý III năm 2025, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

b) Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy triển khai, tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử. Hoàn thành trong Quý III năm 2025.

c) Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan điều phối, kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định pháp luật; tổ chức giám sát, đánh giá chất lượng thông tin, dữ liệu được kết nối, tích hợp phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử.

- Chủ trì, điều phối, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng các yêu cầu, tính năng để phát triển Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong Quý II năm 2025.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Các bộ, cơ quan sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy chủ động rà soát, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản QPPL có quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý (theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản) và công bố, công khai lại các TTHC; sớm kiện toàn bộ phận một cửa và hợp nhất, nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ; mạnh dạn áp dụng các sáng kiến, ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong triển khai; tăng cường phối hợp, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai với các bộ, ngành, địa phương khác; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác truyền thông trong cải cách TTHC để người dân, doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ; tăng cường hợp tác và học hỏi kinh

nghiệm triển khai các mô hình cải cách hiệu quả của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

c) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

d) Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC hằng tháng gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất ưu tiên đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các dự án luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm tính khoa học, khả thi.

3. Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này và chủ động khai thác, sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của bộ, cơ quan, địa phương; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

4. Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ phát huy vai trò tư vấn, đề xuất các sáng kiến cải cách và chủ động nắm bắt, cung cấp thông tin, tài liệu chi tiết, rõ ràng về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, sắp xếp thứ tự ưu tiên cần giải quyết và đề xuất giải pháp (nếu có) để báo cáo Tổ công tác kịp thời tháo gỡ; nghiên cứu, khai thác Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

5. Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

6. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hằng tháng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.